TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-KDTM	*Chư Sê, ngày 21 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/TLST-KDTM ngày 19/01/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Quận Hoàng Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: xxx đường T, phường Đ, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Ông C có Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1220/QĐ-BIDV.PNU ngày 20/12/2017 cho ông Nguyễn Văn H - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch R thuộc Chi nhánh N, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: xxx đường V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Mỵ Thị M

Cùng địa chỉ: Làng G, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Mỵ Thị M công nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả cho của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua chi nhánh N – Phòng giao dịch R số tiền 952.970.000 đ (chín trăm năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc

900.000.000 đ(Chín trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 12/3/2018: là 52.970.000 đ (Năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.2. Về Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần vào ngày 23 tháng 3 năm 2018.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Các bên đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn T và bà Mỵ Thị M phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.294.550 đồng (Hai mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi đồng) {[36.000.000 đồng + (3% x 152.970.000đ):2]}.

Hoàn lại cho của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua chi nhánh N – Phòng giao dịch R số tiền 19.772.000 đ (Mười chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001xxx ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu